

*

Số 01-BC/ĐU

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
NHIỆM KỲ 2020 – 2025

CHỦ ĐỀ ĐẠI HỘI: “ĐOÀN KẾT – SÁNG TẠO – PHÁT TRIỂN”

Tập thể Đảng bộ Trường quyết tâm nâng cao trách nhiệm nêu gương và năng lực lãnh đạo; phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, vì cộng đồng; phát huy hiệu quả mọi nguồn lực và tận dụng thời cơ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; xây dựng Trường Đại học Công nghệ Thông tin phát triển nhanh, bền vững.

MỞ ĐẦU

Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Công nghệ Thông tin, lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 – 2025 được tiến hành trong thời điểm toàn thể cán bộ, viên chức, sinh viên đang ra sức thi đua lập thành tích thiết thực chào mừng các ngày lễ lịch sử trọng đại của dân tộc trong năm 2020 và chào mừng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Kết thúc nhiệm kỳ Đảng bộ Trường 2015 – 2020, những thành tựu đạt được đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ Trường trong nhiệm kỳ tới. Tuy nhiên, trước mắt vẫn còn nhiều khó khăn, thử thách, nhiệm vụ đặt ra trong Đại hội Đảng bộ Trường nhiệm kỳ 2020 – 2025 đó là phải tập trung sức lực, đẩy nhanh kế hoạch chiến lược phát triển của Trường giai đoạn 2021 – 2025, xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, thực hiện có hiệu quả chương trình “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW.

Đảng bộ Trường Đại học Công nghệ Thông tin (tính đến ngày 30/4/2020) hiện có 153 đảng viên, được chia làm 11 chi bộ trực thuộc, trong đó có 131 đảng

viên chính thức và 22 đảng viên dự bị. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2015 – 2020 được thực hiện trong bối cảnh vừa có những thuận lợi cơ bản, vừa có những khó khăn, thách thức.

Thuận lợi:

- Đảng bộ luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của Đảng ủy và Ban Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM (ĐHQG-HCM) trên mọi mặt công tác. Tập thể Đảng bộ luôn giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong tư tưởng, hành động. Tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, viên chức và sinh viên ổn định, có tinh thần nhiệt huyết và yêu nghề, tích cực học tập, nghiên cứu chuyên môn, nâng cao nghiệp vụ, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”.

- Công nghệ thông tin (CNTT) đang tham gia ngày càng sâu rộng vào mọi mặt của đời sống xã hội và trở thành công cụ không thể thiếu đối với mọi cá nhân, tổ chức, phục vụ nhu cầu của các ngành, lĩnh vực kinh tế- xã hội. Chính vì vậy, trong những năm qua lĩnh vực CNTT-TT được Nhà nước quan tâm đầu tư trọng điểm. Trong thời gian đầu nhiệm kỳ, cũng như trong tương lai sắp đến, thị trường lao động luôn có nhu cầu lớn đối với nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao. Đặc biệt, cuộc Cách mạng công nghiệp lần 4.0 mang đến nhiều cơ hội phát triển trên mọi mặt của Trường.

- Nghị định 186/2013/NĐ-CP ngày 17/4/2013 của Thủ Tướng Chính phủ ban hành về nghị định Đại học Quốc gia và Quyết định 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 về ban hành quy chế tổ chức hoạt động của ĐHQG-HCM và các đơn vị thành viên trực thuộc là cơ sở tiếp tục khẳng định vị thế của ĐHQG-HCM nói chung và Trường Đại học Công nghệ Thông tin nói riêng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Khó khăn:

- Lĩnh vực CNTT là lĩnh vực đơn ngành, việc mở rộng các ngành đào tạo còn hạn chế. Vị trí của Trường không nằm tại trung tâm TP. HCM nên khó khăn trong

việc phát triển thêm một số lĩnh vực như đào tạo ngoại ngữ, tin học ứng dụng và mở rộng các dịch vụ khác.

- Việc giữ chân cũng như tuyển dụng giảng viên gặp rất nhiều khó khăn do việc cạnh tranh ngày càng gay gắt và nhu cầu nhân lực khối ngành CNTT vẫn luôn rất cao.

- Nguồn thu chủ yếu dựa vào học phí, chưa huy động được các nguồn thu từ doanh nghiệp, xã hội, quốc tế. Trường chưa được phê duyệt cơ chế tự chủ nên nguồn thu còn hạn chế.

- Diễn biến tình hình dịch bệnh Covid 19 trên toàn cầu vào giai đoạn cuối nhiệm kỳ đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai các hoạt động của Đảng bộ và Trường.

Tuy nhiên, với sự nỗ lực của tập thể Đảng bộ, Ban Giám hiệu, các tổ chức chính trị, xã hội và toàn thể các Thầy, Cô giáo trong Nhà trường, hầu hết các nhiệm vụ, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2015-2020 đề ra (có điều chỉnh trong năm 2018) đều cơ bản được thực hiện và hoàn thành.

PHẦN THỨ NHẤT **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI** **NHIỆM KỲ 2015 – 2020**

I - CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG

1. Thành tựu

Đa số cán bộ, đảng viên giữ vững lập trường chính trị, tư tưởng ổn định, yên tâm công tác; đồng thời, tỏ rõ thái độ bảo vệ quan điểm, đường lối, nghị quyết của Đảng, nói và làm theo nghị quyết của Đảng. Tập thể Đảng bộ luôn giữ vững sự đoàn kết, thống nhất, từng bước hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Trường. Hàng năm, Đảng bộ đã tổ chức cho 100% cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và sinh viên. Chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Thành phố và ĐHQG-HCM. Đặc biệt đó là việc triển khai thực hiện

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ TP.HCM lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ ĐHQG-HCM lần thứ V về công tác tư tưởng trong tình hình mới, gắn việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, “về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, tích cực tuyên truyền về tình hình thời sự quốc tế, trong nước, tình hình biển đảo, tổ chức các ngày lễ, ngày kỷ niệm lớn của đất nước, của dân tộc. Hàng năm, Đảng ủy tổ chức 02 buổi nói chuyện chuyên đề về thông tin thời sự trong nước và quốc tế. Ngoài ra, Công đoàn, Đoàn Thanh niên và Hội Cựu chiến binh của Trường cũng mời báo cáo viên cung cấp các thông tin thời sự liên quan đến tình hình thời sự của đất nước.

Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 12/12/2016 của Đảng ủy về tăng cường công tác ổn định tư tưởng chính trị, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật và đoàn kết nội bộ. Qua tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/2/2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho thấy, nhận thức của cán bộ, đảng viên, sinh viên về cuộc vận động được nâng lên và có chuyển biến tích cực, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, nhất là về tu dưỡng rèn luyện năng lực, phẩm chất đạo đức, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đa số cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm phục vụ sinh viên, sâu sát nắm bắt tâm tư nguyện vọng của quần chúng; kịp thời tham mưu giải quyết những yêu cầu, lợi ích chính đáng của đảng viên và sinh viên. Phát huy dân chủ, tôn trọng sinh viên, lịch sự, hòa nhã trong tiếp xúc với đảng viên, cán bộ và sinh viên đến liên hệ làm việc. Thực hiện nghiêm túc quy định về phát ngôn, nói đi đôi với làm, nói và làm theo nghị quyết, đường lối, cương lĩnh, Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Cần, kiệm, liêm, chính, tích cực, chủ động trong công tác, không quan liêu, trì trệ, giáo điều. Chấp hành nghiêm sự phân công công tác của tổ chức. Nghiêm túc thực hành tiết kiệm

tiền của, tài sản của Trường, nhất là văn phòng phẩm, điện lưới, điện thoại. Sử dụng và bảo quản tốt các tài sản và trang thiết bị hiện có. Đảng bộ không có cán bộ, đảng viên tham nhũng, sinh viên tham gia biểu tình.

2. Hạn chế

Việc tham gia học tập nghị quyết của Đảng bộ tỉ lệ chưa cao. Một số đảng viên đi dạy nhiều, đi học nên còn hạn chế trong việc tham gia học tập nghị quyết, ý thức học tập chưa cao, còn có tình trạng học mang tính đối phó.

Việc đổi mới hình thức, phương pháp công tác chính trị tư tưởng chưa thật sự mạnh mẽ và đồng bộ. Công tác quản lý việc cung cấp thông tin, tham gia mạng xã hội của cán bộ, đảng viên, sinh viên cần chặt chẽ hơn nữa.

II - LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

1. Thành tựu

Năm năm qua, Đảng bộ đã lãnh đạo đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác chuyên môn theo chức năng được phân công, cụ thể:

1.1. Công tác Đào tạo Đại học và Sau Đại học: từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, đổi mới về nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy

Trong nhiệm kỳ, thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/ĐU, ngày 03/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQG-HCM về gắn kết đào tạo Sau Đại học với nghiên cứu khoa học theo chủ trương xây dựng đại học định hướng nghiên cứu, Ban Chấp hành Đảng bộ Trường đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/ĐU ngày 03/6/2018 về gắn kết đào tạo sau đại học với nghiên cứu khoa học theo chủ trương xây dựng đại học định hướng nghiên cứu, Nghị quyết số 08-NQ/ĐU ngày 05/6/2019 về việc tiếp tục nâng cao chất lượng giảng dạy Đại học và Sau Đại học.

Công tác đào tạo Đại học: tổng số sinh viên (SV) hệ đại học chính quy hiện nay là 6.280SV (so với 3.865 SV đầu nhiệm kỳ). Đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra là 6.000 SV.

Hàng năm, Đảng ủy đã chỉ đạo sát sao trong công tác tổ chức tuyển sinh đại học đúng theo quy định, đẩy mạnh công tác tư vấn hướng nghiệp với nhiều hình thức. Số lượng SV đăng ký dự thi vào Trường hàng năm đều tăng và vượt chỉ tiêu

đề ra. Tỷ trọng SV chương trình chất lượng cao, tài năng, tiên tiến tăng đều hàng năm và vào năm 2019 chiếm 53% số SV tuyển mới. Đặc biệt trong năm 2019, Trường lần đầu triển khai phương thức xét tuyển mới sử dụng chứng chỉ quốc tế uy tín và xét tuyển theo tiêu chí riêng vào chương trình liên kết với Đại học Birmingham City của Vương quốc Anh (23 SV). Trong nhiệm kỳ 2015-2020, Trường đã được ĐHQG-HCM cho phép mở mới 02 ngành đào tạo: Thương mại điện tử, Khoa học dữ liệu và mở thêm 09 chương trình đào tạo mới, trong đó có 02 chương trình đại trà, 05 chương trình chất lượng cao và 02 chương trình liên kết quốc tế với Đại học Birmingham City.

Tỉ lệ SV ra trường đúng hạn hiện nay đạt khoảng 54.1%, chưa đạt so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội là 70%.

Việc ứng dụng CNTT vào quản lý đào tạo được đẩy mạnh, hệ thống website, phần mềm quản lý ngày càng được bổ sung và hoàn thiện, giúp cho công tác quản lý đào tạo ngày một tốt hơn và thông tin đến SV được nhanh chóng, thuận tiện hơn.

Công tác Đào tạo Sau Đại học: được thực hiện đúng theo quy chế đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ của ĐHQG-HCM. Trường tiếp tục thực hiện nhiều biện pháp để thu hút học viên đăng ký dự tuyển. Tuy nhiên, số lượng đăng ký dự thi vẫn chưa cao, trung bình mỗi năm 80 học viên trúng tuyển, chưa đạt so với chỉ tiêu Nghị quyết. Tổng số học viên cao học hiện nay là 323, giảm số lượng (so với đầu nhiệm kỳ là 481 học viên). Trường đã mở thêm ngành mới là ngành Hệ thống Thông tin trình độ thạc sĩ, đang hoàn thiện hồ sơ ngành An toàn Thông tin trình độ thạc sĩ. Ngoài ra, hoạt động đào tạo tiến sĩ đã được đẩy mạnh với kết quả mặc dù còn khiêm tốn nhưng đã phát triển tốt hơn nhiều so với cùng giai đoạn trong nhiệm kỳ trước: 05 NCS đã được cấp bằng, 04 NCS chuẩn bị được cấp bằng vào tháng 6/2020.

1.2. Công tác đảm bảo chất lượng:

Công tác đảm bảo chất lượng hoạt động ổn định và hiệu quả, thực hiện theo đúng kế hoạch chiến lược (KHCL) của Trường. Về đánh giá chương trình đào tạo:

Các chương trình đào tạo có sinh viên tốt nghiệp từ 2 năm trở lên đều được đánh giá nội bộ và đánh giá ngoài nội bộ bởi ĐHQG-HCM. Tính đến thời điểm hiện tại, Trường đã có 6 chương trình đánh giá ngoài nội bộ theo tiêu chuẩn AUN-QA, đạt tỉ lệ 100% theo KHCL; 03 chương trình đã đánh giá ngoài bởi tổ chức AUN với mức điểm từ 4,2/7 điểm đến 5/7 điểm, đạt tỉ lệ 80% KHCL (01 chương trình phải dời sang tháng 9/2020 vì lý do thay đổi nhân sự cấp quản lý của Khoa).

Về kiểm định cơ sở giáo dục: Trường đã đạt kiểm định chất lượng giáo dục năm 2017 theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT, đã thực hiện báo cáo rà soát giữa kỳ vào tháng 9/2019.

1.3. Công tác khoa học công nghệ và quan hệ đối ngoại:

Trong những năm qua, Đảng ủy luôn quan tâm, chỉ đạo đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ.

Về nghiên cứu khoa học: số đề tài khoa học các cấp hàng năm trung bình 20 đề tài/năm, đạt chỉ tiêu đề ra. Số hợp đồng nghiên cứu hợp tác với doanh nghiệp: trung bình 03 hợp đồng/năm, đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Số bài báo khoa học công bố đạt và vượt mức chỉ tiêu đề ra, cụ thể trung bình mỗi năm đạt 90 bài, so với Nghị quyết đặt ra là 70 bài báo/năm.

Các dự án phòng thí nghiệm được đưa vào sử dụng, khai thác ngày càng hiệu quả như phòng thí nghiệm An toàn thông tin đã cung cấp giải pháp UIT CyberTrain cho diễn tập phòng thủ và tấn công mạng. Trường đã hợp tác với các doanh nghiệp thành lập 03 Phòng Nghiên cứu và Phát triển: Rosen, CityNow, Fsoft-UIT, tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên và sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học.

Chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động các nhóm nghiên cứu, các hoạt động gắn kết NCKH với đào tạo, nghiên cứu khoa học trong cán bộ trẻ và SV. Công tác NCKH trong SV được đẩy mạnh với số lượng đề tài NCKH của SV tăng hằng năm. Đặc biệt trong năm 2019, Trường đã thực hiện các hợp tác KH-CN với doanh nghiệp bên ngoài, triển khai hợp đồng thực hiện dự án “Giải pháp công nghệ IoTs/5G sử dụng kỹ thuật xử lý dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo cho đô thị thông minh” với sự

đầu tư của Quỹ Đổi mới sáng tạo Vingroup là 4 tỷ đồng và dự án “Nghiên cứu độ đo đánh giá tầm ảnh hưởng và sự lan tỏa thông tin trên mạng xã hội và Xây dựng hệ thống quản trị chiến lược tiếp thị ảnh hưởng trên mạng xã hội” với sự đầu tư gần 5.9 tỷ đồng của Công ty CP Phát triển Công nghệ VinTech.

Về quan hệ đối ngoại: Trường đã thiết lập các mối quan hệ với các trường, viện, doanh nghiệp, các cơ quan khác trong và ngoài nước, cụ thể như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Israel, Úc và một số nước trong khu vực Đông Nam Á. Ký kết hợp tác với Công ty Cổ phần Global Cybersoft Việt Nam (GCS), Khu Công nghệ Phần mềm-ĐHQG, Công ty Nuvoton Đài Loan, ... Trong đó, Trường đã thực hiện được nhiều hoạt động hợp tác trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, các dự án và chương trình hợp tác.

1.4. Công tác sinh viên:

Trong nhiệm kỳ qua, các hoạt động học thuật dành cho SV được tổ chức đều đặn, phong phú và đa dạng hơn cả về hình thức lẫn nội dung. SV đã tích cực tham gia các cuộc thi các cấp và đạt thành tích cao như giải vô địch Quốc gia cuộc thi OLP Tin học Sinh viên Việt Nam, OLP Toán học Quốc gia (đạt giải Nhất), cuộc thi Sinh viên và An toàn Thông tin (đạt giải Nhì), ...

Năm 2019, Nhà trường chính thức đưa vào hoạt động Không gian chia sẻ. Đây là nơi SV có thể tương tác trực tiếp với chuyên gia tư vấn tâm lý về các vấn đề khó khăn đang gặp phải trong cuộc sống và giúp SV tìm được địa điểm tin cậy để trao đổi và tìm ra hướng giải quyết khó khăn của bản thân.

Hoạt động tiếp cận doanh nghiệp được đẩy mạnh, tạo điều kiện để SV và doanh nghiệp có cơ hội gặp gỡ, tìm hiểu và tuyển dụng trực tiếp. Trong nhiệm kỳ đã tổ chức được 5 lần “Ngày hội việc làm”, 1 lần “Ngày hội việc làm định hướng Nhật Bản”, mỗi đợt thu hút hơn 2.500 lượt SV tham dự, 30 doanh nghiệp tham gia và tài trợ. Số SV ra trường (sau 6 tháng) có việc làm hiện nay là 97,5%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra là 95%.

1.5. Xây dựng cơ bản và cơ sở vật chất:

Từng bước xây dựng và hoàn thiện các hạng mục đã được phê duyệt. Hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng tòa nhà E (12 tầng), tòa nhà B (9 tầng) và nhà phục vụ sinh viên để đảm bảo phục vụ tốt cho việc học tập, nghiên cứu và làm việc của SV, giảng viên và các khoa.

Hệ thống cơ sở hạ tầng tương đối hoàn chỉnh, hệ thống cây xanh, cảnh quan sân trường từng bước được xây dựng, tạo môi trường, học tập và làm việc tốt.

Đến đầu năm 2020, nhìn chung về tiến độ tổng thể các hạng mục công trình xây dựng (theo phê duyệt ban đầu) của Trường ước đạt 80% tổng khối lượng theo quy hoạch, vượt chỉ tiêu đề ra là 70%.

2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện một số nhiệm vụ chính trị tại đơn vị cũng còn những hạn chế nhất định, cụ thể như:

Trường đã chú trọng nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo Đại học, tuy nhiên chưa hoàn toàn đáp ứng được các chuẩn đảm bảo chất lượng quốc tế. Tỷ lệ SV ra trường đúng hạn chưa cao, nguyên nhân chủ yếu là do yêu cầu ngoại ngữ tốt nghiệp đối với SV được nâng cao từ khóa 2012, đặc biệt từ khóa 2014 trở đi (yêu cầu chứng chỉ tiếng Anh 2 kỹ năng đổi thành 4 kỹ năng). Nhiều SV có việc làm trước khi ra trường nên thiếu quan tâm đến việc tốt nghiệp đúng hạn.

Chỉ tiêu về số nghiên cứu sinh bảo vệ thành công chưa đạt theo kế hoạch. Nguyên nhân là nhiều nghiên cứu sinh chưa thật sự tập trung làm nhiệm vụ nghiên cứu, phải vừa học vừa lo đời sống kinh tế gia đình nên ảnh hưởng lớn đến tiến độ nghiên cứu.

Hoạt động nghiên cứu khoa học hiện nay vẫn tập trung chủ yếu ở giảng viên, chưa thu hút được sự tham gia đông đảo của SV, học viên cao học. Chưa có nhiều đề tài thực hiện được chuyển giao công nghệ. Nguồn tài chính nhận được từ chuyển giao khoa học công nghệ còn ít. Đa số các đề tài nghiên cứu của Trường thuộc loại hình nghiên cứu cơ bản, nên chưa có kết quả nghiên cứu và triển khai khoa học công nghệ nổi bật, chưa có nhiều sản phẩm chuyển giao công nghệ.

Xây dựng cơ bản tuy đạt chỉ tiêu nhưng chưa theo kế hoạch tiến độ ban đầu, việc chậm trễ này diễn ra chủ yếu ở giai đoạn cuối công trình. Nguyên nhân chủ yếu là năng lực không tốt của nhà thầu và thiếu kinh nghiệm của chủ đầu tư, cũng như việc cấp kinh phí xây dựng cơ bản không đầy đủ.

III - CÔNG TÁC TỔ CHỨC, XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ

1. Thành tựu

Công tác tổ chức, xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, chất lượng sinh hoạt và chất lượng đảng viên được chú trọng, tiến hành thường xuyên.

1.1. Về công tác tổ chức, cán bộ:

Tổng số CBVC-NLĐ của Trường tính đến ngày 30/4/2020 là 290 cán bộ công nhân, viên chức lao động, trong đó có 01 giáo sư, 06 phó giáo sư, 46 tiến sĩ và 137 thạc sĩ. Trường thường xuyên tuyển dụng nhân sự theo nhu cầu các đơn vị. Từ năm 2015 đến hết ngày 30/4/2020 Trường đã tuyển dụng được tổng cộng 124 người. Tuy nhiên, số lượng nhân sự nghỉ việc và chuyển công tác trong thời gian này cũng khá đông (104 người), nguyên nhân chủ yếu là muốn tìm kiếm các cơ hội tốt hơn về thu nhập và nghề nghiệp.

Năm 2018, Đảng ủy đã tiến hành Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ 2015 – 2020, bầu bổ sung 01 Ủy viên Ban chấp hành (BCH) và 01 phó bí thư theo hướng dẫn của cấp trên. Hiện nay, tổng số ủy viên BCH là 08 đồng chí và có 03 đồng chí trong Ban Thường vụ. Đồng thời, tiếp tục củng cố, thành lập thêm 01 chi bộ, nâng tổng số chi bộ trực thuộc lên thành 11 chi bộ.

Đảng bộ xây dựng và hoạt động theo quy chế làm việc, duy trì sinh hoạt nề nếp một tháng một lần, họp bất thường khi cần thiết. Trong sinh hoạt thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Hàng năm, Đảng bộ đều thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá cán bộ, phân loại cán bộ và đảng viên theo quy định.

Trong nhiệm kỳ, thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ IV của BCH Trung ương Đảng (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” về

công tác cán bộ, Đảng ủy cùng với Ban Giám hiệu từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nhân sự của một số phòng, ban, khoa, bộ môn theo tình hình thực tế của đơn vị. Công tác cán bộ được thực hiện đảm bảo đúng qui trình, thể hiện rõ sự lãnh đạo của Đảng, sự đoàn kết nhất trí giữa Đảng ủy và Ban Giám hiệu. Trường đã thành lập các đơn vị mới gồm: Phòng thí nghiệm An toàn thông tin, Trung tâm An ninh mạng, Trung tâm Ngoại ngữ, Phòng NC&PT Rosen, Phòng NC&PT CityNow, Phòng NC&PT FSoft, Khoa Khoa học và Kỹ thuật thông tin. Đặc biệt, Trường đã tiến hành thành lập Hội đồng Trường và đã được ĐHQG-HCM công nhận.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã cử 05 đồng chí học Cao cấp Lý luận Chính trị và 01 đồng chí hoàn thành chương trình Cử nhân Chính trị chuyên ngành công tác kiểm tra Đảng. Bồi dưỡng phát triển được 59 đảng viên mới (trung bình phát triển 12 đảng viên/năm) - gần đạt chỉ tiêu đề ra (60 đảng viên mới), nâng tổng số đảng viên hiện nay lên 153 đảng viên so với 111 đầu nhiệm kỳ).

Thực hiện Chỉ thị 02-CT/ĐU của Đảng ủy ĐHQG-HCM và Chỉ thị số 14-CT/TU của Thành ủy TP. HCM, Đảng ủy đã triển khai xuống các chi bộ để thực hiện một cách nghiêm túc, trong Nghị quyết Đại hội của các chi bộ đều có đưa ra chỉ tiêu phát triển đảng viên. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Chất lượng đảng viên trong Đảng bộ luôn được duy trì ở mức cao, trung bình hàng năm đều có trên 80% tổng số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Các đảng viên của Đảng bộ Trường đều được cấp ủy chi bộ, nơi đảng viên tham gia sinh hoạt ở nơi cư trú theo Quy định 76 của Bộ Chính trị, đánh giá tốt.

1.2. Về công tác kiểm tra:

Đảng bộ luôn thực hiện tốt tự kiểm tra và kiểm tra khi có sự chỉ đạo của Đảng ủy ĐHQG-HCM. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ có 07 đảng viên vi phạm kỷ luật. Trong đó có 02 đồng chí trong cấp ủy và 03 đảng viên là viên chức vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình; 02 đảng viên là SV không thực hiện nghiêm nề

nếp sinh hoạt, tự ý bỏ sinh hoạt đảng (Đảng ủy đã ra Nghị quyết đề nghị cấp trên xóa tên 02 đảng viên này). Hàng năm, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đều xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra theo quy định.

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đã làm chuyên biến rõ rệt về nhận thức và hành động của từng tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, góp phần tích cực vào việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, thực hiện dân chủ, giữ vững kỷ cương, kỷ luật; ngăn chặn và phòng ngừa sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật trong Đảng; chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và kịp thời phát hiện những nhân tố mới, các ưu điểm của tổ chức đảng, đảng viên để phát huy, nhân rộng trong toàn Đảng bộ.

Từ năm 2015 – 2019, Đảng bộ đều đạt danh hiệu cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1.3. Phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng:

Phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng, nhất là của BCH Đảng bộ đối với chính quyền, Hội Cựu Chiến binh và tổ chức các đoàn thể được đổi mới theo tinh thần Nghị quyết TW 5 (khóa X), Nghị quyết TW 4 (khóa XI). Quy chế làm việc của BCH Đảng bộ được thực hiện nghiêm túc. Mọi quan hệ lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền và các đoàn thể ngày càng được củng cố hoàn thiện. Hàng năm, BCH ban hành Nghị quyết để lãnh đạo có tính chất định hướng, tôn trọng và phát huy quyền chủ động, sáng tạo của chính quyền, đoàn thể. Nghị quyết, chương trình, kế hoạch của BCH ban hành đúng thẩm quyền, ngắn gọn, xuất phát từ thực tế, xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung nhiệm vụ, biện pháp, đối tượng thực hiện, thời gian hoàn thành, có trọng tâm, trọng điểm. Phương thức lãnh đạo bằng kiểm tra được tăng cường, qua đó giúp cho cấp ủy nắm bắt kịp thời tình hình và chỉ đạo thực tiễn có hiệu quả cao.

2. Hạn chế

Việc triển khai nghị quyết, chỉ thị của Đảng vẫn còn chậm, chưa chủ động trong việc sơ, tổng kết thực tiễn (như Nghị quyết số 29-NQ/TW về “Đổi mới căn

bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, Nghị quyết số 15-NQ/ĐU ngày 03/5/2018 của BCH Đảng bộ ĐHQG-HCM về gắn kết đào tạo sau đại học với nghiên cứu khoa học theo chủ trương xây dựng đại học định hướng nghiên cứu).

Việc triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong Đảng và hệ thống chính trị chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao, nhất là kết quả “làm theo” còn chưa thực sự rõ nét, chưa tạo thành phong trào rộng lớn, tự giác. Chất lượng đảng viên sinh hoạt ở chi bộ SV còn hạn chế, nhất là một số đảng viên kết nạp từ trung học phổ thông, cá biệt có 02 đảng viên tự ý bỏ sinh hoạt đảng và làm đơn xin ra khỏi đảng. Mặc dù chi bộ đã giáo dục, giúp đỡ nhiều lần nhưng kết quả là 02 đảng viên đã làm thủ tục trình lên cấp trên xem xét xóa tên theo quy định.

Công tác cán bộ đôi mới còn chậm. Các phương án quy hoạch cán bộ chưa kịp đáp ứng cho kế hoạch phát triển lâu dài. Trình độ quản lý của một số cán bộ là Ủy viên BCH Đảng bộ, trưởng, phó đơn vị, đoàn thể chưa theo kịp với yêu cầu phát triển; nhiều cán bộ chưa có trình độ lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu.

Sự quan tâm của cấp ủy đối với công tác kiểm tra chưa đều đặn thường xuyên. Việc kiểm tra, giám sát tổ chức Đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm chủ yếu tập trung vào vụ việc có đơn thư tố cáo, có dư luận mới kiểm tra. Bên cạnh đó, công tác giám sát trong Đảng thực hiện còn ít và chưa đều.

IV - LÃNH ĐẠO CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ – XÃ HỘI

1. Thành tựu

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, trong 5 năm liên tục 2015 – 2020, Hội Cựu Chiến binh, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên Trường đều được cấp trên đánh giá cao trong công tác hoạt động, cuối năm đều xếp loại vững mạnh, xuất sắc, tiên tiến. Cơ cấu bộ máy của các tổ chức đoàn thể cũng ngày càng được củng cố, hoàn thiện.

Hội Cựu Chiến binh hàng năm đều duy trì chế độ sinh hoạt theo quy định, tổ chức các hoạt động thăm hỏi, động viên các hội viên trong BCH, tiếp tục phát huy bản chất truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, hoàn thành tốt nhiệm vụ trên các cương vị công tác được giao.

Hoạt động Đoàn - Hội trong nhiệm kỳ đã gặt hái được nhiều kết quả quan trọng. Tổng số đoàn viên hiện nay là 4.383 đoàn viên. Cuối năm 2019, Đoàn trường đã tiến hành thành công Đại hội lần thứ VI, nhiệm kỳ 2019-2022.

Trong các năm, tập thể Đoàn trường luôn đạt thành tích thi đua xuất sắc của Thành Đoàn TP.HCM. Đặc biệt trong năm 2017, Đoàn trường được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời là đơn vị có đóng góp tích cực nhất trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên ĐHQG-HCM năm học 2018-2019. Tập thể Hội Sinh viên Trường đạt thành tích thi đua xuất sắc, dẫn đầu trong cụm thi đua của Hội Sinh viên TP.HCM trong nhiều năm, đặc biệt là Giải thưởng 9/1 của Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam và Giải thưởng Bò câu trắng cho Mô hình, giải pháp tiêu biểu của Hội Sinh viên TP. HCM với mô hình “Hệ thống quản lý UIT 360”. Năm 2020, Hội Sinh viên trường đạt Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Công Đoàn Trường hiện có 282 công đoàn viên. Trong năm 2017, Công Đoàn đã tổ chức đại hội thành công và trên cơ sở đó củng cố bộ máy, thành lập các công đoàn bộ phận, phù hợp với quy mô của Trường. Công Đoàn được tặng Bằng khen của Liên Đoàn Lao động Thành phố và Công Đoàn ĐHQG-HCM.

Nhiều phong trào tình nguyện như Mùa hè xanh, phong trào “Máy tính cũ, tri thức mới”, phong trào ủng hộ người nghèo, Xuân yêu thương... đã đem lại dấu ấn tốt đẹp trong đời sống xã hội.

Ban Thường vụ Đảng ủy có lịch làm việc với các tổ chức đoàn thể 6 tháng/lần để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc. Ngoài ra, Ban Chấp hành Đảng bộ còn phân công 03 đồng chí trong Đảng bộ phụ trách các tổ chức đoàn thể.

2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của các tổ chức đoàn thể có một số mặt còn hạn chế như: chưa chủ động tìm kiếm nguồn kinh phí bổ sung cho các hoạt động phong trào, nguồn kinh phí chủ yếu từ sự hỗ trợ của Nhà trường. Một số hoạt động của các công đoàn bộ phận, đoàn cơ sở trực thuộc hiệu quả chưa cao. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên tuy có đổi mới về hình thức nhưng vẫn chưa đáp ứng được đại đa số đoàn viên thanh niên, các hoạt động vẫn chỉ tiếp cận tốt với những đoàn viên tích cực.

V- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

Trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ ĐHQG-HCM lần V, nhiệm kỳ 2015 – 2020 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường, nhiệm kỳ 2015 – 2020, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn như sự cạnh tranh mạnh mẽ của ngành CNTT, nguồn thu gặp khó khăn, BCH Đảng bộ Trường đã tập trung bám sát Nghị quyết và sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám đốc ĐHQG-HCM, năng động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện, chủ động đẩy mạnh công tác đào tạo, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kết hợp thực hiện tốt công tác đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, viên chức. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể được quan tâm, củng cố, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng luôn được cấp ủy quan tâm, tình hình nội bộ đoàn kết, thống nhất. Tích cực thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, tham gia xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Đảng bộ đã cùng với chính quyền từng bước hoàn thiện và triển khai thành công kế hoạch chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2016 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Chất lượng đào tạo ngày càng được cải thiện và đáp ứng nhu cầu thực tiễn, được xã hội đánh giá cao. Các phòng, ban, khoa, bộ môn, trung tâm đã tích cực, nhanh chóng triển khai đưa chiến lược phát triển của Trường vào thực tiễn; củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy, duy trì hiệu quả hoạt động toàn diện trên các

lĩnh vực. Năm 2016, Trường vinh dự được nhận Huân chương Lao động hạng III do Chủ tịch nước trao tặng, nhân kỷ niệm 10 năm thành lập Trường.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được, trong nhiệm kỳ cũng còn một số tồn tại, hạn chế: Hoạt động tuyển dụng, giữ chân giảng viên tiếp tục gặp nhiều khó khăn, số lượng giảng viên tuyển mới chưa nhiều; số lượng sinh viên bị buộc thôi học tuy đã giảm nhưng vẫn còn cao; công tác mở chương trình liên thông đại học, thạc sĩ theo chính sách mới của ĐHQG-HCM thực hiện còn chậm. Việc tuyển sinh Sau đại học vẫn tiếp tục còn nhiều khó khăn. Nhiều nghiên cứu sinh chưa hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn. Số bài báo khoa học đăng trên các tạp chí quốc tế uy tín còn khiêm tốn.

Về công tác tổ chức, xây dựng Đảng: chất lượng sinh hoạt đảng ở một vài chi bộ còn chưa cao, nặng về công tác chuyên môn, việc xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát của các chi bộ chưa thường xuyên. Tỷ lệ đảng viên tham gia học nghị quyết chưa cao. Nguyên nhân do thời gian tổ chức học nghị quyết thường bị trùng giờ dạy và giờ học của giảng viên, SV.

Công tác chuẩn hóa về trình độ lý luận chính trị đối với một số cán bộ chủ chốt còn chưa kịp đáp ứng theo quy định. Việc triển khai Nghị quyết 15-NQ/ĐU ngày 03/5/2018 của Hội nghị BCH Đảng bộ ĐHQG-HCM về gắn kết đào tạo sau đại học với nghiên cứu khoa học theo chủ trương xây dựng đại học nghiên cứu còn hạn chế, chưa có nhiều đề tài khoa học thực hiện được chuyển giao công nghệ.

VI - NGUYÊN NHÂN THÀNH TỰU, HẠN CHẾ

1. Nguyên nhân đạt được thành tựu:

Đạt được những thành tựu trên, trước hết là do việc đề ra mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015 – 2020 (có điều chỉnh vào năm 2018, thông qua hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ) sát với thực tế, khoa học và phù hợp với xu thế phát triển. Trong lãnh đạo cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ luôn có sự đổi mới tư duy, sáng tạo, kịp thời đáp ứng được tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, viên chức. Đảng ủy, Ban Giám hiệu và toàn thể cán bộ, viên chức của Trường luôn phát huy truyền thống nhà giáo, yêu nghề, tận tụy với công việc. BCH Đảng bộ và các cấp

ủy chi bộ luôn năng động, nhạy bén trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng; bám sát, vận dụng linh hoạt chủ trương, chính sách, đề ra được nhiều giải pháp toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thực tiễn của Trường. Ban Giám hiệu và các phòng, ban, khoa, bộ môn chủ động, sáng tạo, linh hoạt, phát huy hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành, các đoàn thể phát huy tinh thần đoàn kết, tập hợp lực lượng tham gia các phong trào quần chúng, góp phần xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm:

Về nguyên nhân khách quan, do việc cạnh tranh ngày càng gay gắt về nguồn nhân lực ngành CNTT-TT, nhu cầu thực tiễn thay đổi nhanh chóng đã ảnh hưởng đến một số chỉ tiêu của Trường.

Về nguyên nhân chủ quan, trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết, BCH Đảng bộ chưa lường hết được những khó khăn, thách thức, còn hạn chế trong công tác dự báo tình hình. Việc đầu tư cơ sở vật chất luôn được chú trọng nhưng chưa đáp ứng kịp tình hình thực tiễn; trách nhiệm và năng lực tham mưu của một số phòng, ban chưa thật sự được phát huy mạnh mẽ. Trong công tác xây dựng Đảng, một số cấp ủy chi bộ chưa nhận thức đầy đủ và sâu sắc vị trí then chốt của công tác xây dựng Đảng; công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy đảng chưa được thường xuyên. Sự phối hợp trong tổ chức thực hiện các phong trào, các cuộc vận động của các tổ chức đoàn thể chưa rộng khắp, đồng bộ.

VII - MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2015 – 2020, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau đây:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng là nhân tố quyết định thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đề ra. Nơi nào sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường, cấp ủy sâu sát thực tiễn để chỉ đạo, nội bộ đảng giữ vững đoàn kết, thống nhất, nguyên tắc tập

trung dân chủ được thực hiện nơi đó tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể vững mạnh, cán bộ, đảng viên tin tưởng, ủng hộ nhiệt tình.

Hai là, thường xuyên phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của chính quyền, đoàn thể và toàn thể cán bộ, viên chức trong việc tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đồng thời phải coi trọng biện pháp kiểm tra, giám sát, tổng kết, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt mối quan hệ giữa cấp ủy với chính quyền, các đoàn thể.

Ba là, trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược của Trường, phải ra sức khai thác tiềm năng, thế mạnh, kết hợp cả nội lực với tiềm lực bên ngoài, tranh thủ tối đa các nguồn vốn của cấp trên, ngân sách Trường để ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở vật chất, đặc biệt là các công trình đã được phê duyệt. Mặt khác, phải gắn nhiệm vụ dạy và học với phát triển văn hóa, tinh thần cho cán bộ, viên chức và sinh viên, giải quyết tốt những vấn đề bức xúc của cán bộ, viên chức, người lao động và sinh viên.

Bốn là, không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng, trước hết là đổi mới việc ra nghị quyết, chương trình, quản lý đảng viên. Thường xuyên chăm lo xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực hoạt động thực tiễn từ mỗi chi bộ.

PHẦN THỨ HAI PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2020 – 2025

I - DỰ BÁO TÌNH HÌNH 5 NĂM 2020 – 2025

Trong tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu hướng toàn cầu hóa, tình hình sẽ có nhiều thuận lợi và khó khăn đan xen, tác động đến việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường nhiệm kỳ 2020-2025.

1. Thuận lợi:

Xu thế toàn cầu hóa đã và đang diễn ra mạnh mẽ, thúc đẩy hợp tác quốc tế giữa các trường đại học, giúp các nền giáo dục tiếp cận gần nhau nhanh hơn. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) đang lan rộng khắp thế giới và có những ảnh hưởng mạnh mẽ chưa từng có, trong đó giáo dục đại học với vai trò cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng được các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng phục vụ cho cuộc cách mạng này được cho là có tác động mạnh nhất.

Đảng và Chính phủ nhìn nhận CMCN 4.0 như là cơ hội để chúng ta tăng năng suất lao động dựa trên những ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến và tận dụng hiệu quả cơ cấu “dân số vàng” hiện nay. Chắc chắn rằng, giáo dục và đào tạo sẽ đóng vai trò then chốt để giải quyết bài toán lớn này. Đặc biệt, nhân lực chủ yếu cho CMCN 4.0 là thuộc lĩnh vực Công nghệ Thông tin và Truyền thông, là các ngành mà Trường Đại học Công nghệ Thông tin (ĐHCNTT) tổ chức đào tạo. Ngoài các tác động từ thế giới, các thuận lợi từ trong nước tác động đến giáo dục đại học Việt Nam nói chung và đến Trường ĐHCNTT nói riêng có thể kể đến:

Nghị quyết số 29-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Chỉ thị 16/CT-TTg, ngày 04/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về việc tăng cường năng lực tiếp cận Cuộc CMCN 4.0 với nhiều giải pháp quan trọng. Trong đó yêu cầu thay đổi mạnh mẽ nội dung, phương pháp giáo dục và ngay sau đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã gửi công văn 1891/BGDĐT-GDDH chỉ đạo các cơ sở giáo dục (CSGD) đại học định hướng đào tạo nguồn nhân lực có khả năng thích ứng với CMCN 4.0.

Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật Giáo dục đại học đã được ban hành và có hiệu lực thi hành từ 01/7/2019, trong đó nổi bật là các yếu tố cho phép mở rộng quyền tự chủ cho các CSGD đại học. Đây là một cơ hội rõ ràng cho các trường đại học trong việc tự mình hoạch định kế hoạch chiến lược phát triển trong tương lai.

Trong giai đoạn 2020 – 2025, Trường ĐHCNTT sẽ chuyển sang cơ chế tự chủ đại học và sẽ tạo ra nhiều cơ hội cho phát triển Trường theo một mô hình mới.

Ngoài ra, đội ngũ cán bộ, giảng viên, sinh viên ngày càng tăng về số lượng và chất lượng; cơ sở vật chất ngày càng khang trang là những thuận lợi cho phát triển của Trường trong thời gian tới.

2. Khó khăn:

Toàn cầu hóa dẫn đến nhiều trường đại học nước ngoài sẽ đầu tư mở tại Việt Nam ngày càng nhiều hơn, tạo sự cạnh tranh ngày càng mạnh hơn để thu hút người học cũng như đội ngũ giảng viên. Điều này cũng dẫn đến đổi mới giáo dục đại học theo hướng hội nhập quốc tế, tạo cơ hội cho sinh viên cũng như cho đội ngũ giảng viên trẻ dễ dàng đi du học hơn và các trường đại học phải đổi mới làm thế nào để lôi kéo giảng viên trở lại làm việc.

Trong nước, sự cạnh tranh từ các trường, đặc biệt giữa các trường công lập và tự thực, giữa các trường được hưởng cơ chế đặc biệt của TP.HCM với các trường còn lại, cạnh tranh giữa các trường với các công ty trở lên ngày càng khốc liệt, đặc biệt trong lĩnh vực CNTT. Chủ trương đổi mới chương trình đào tạo (CTĐT), phương thức dạy và học thích ứng với nền giáo dục 4.0, áp lực đảm bảo chất lượng đào tạo, kiểm định các CTĐT và cơ sở đào tạo chắc chắn cũng sẽ có những tác động nhất định đến hoạt động của Nhà trường.

Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra rất phức tạp và khó lường, chưa thể khẳng định khi nào sẽ dập tắt được nên sẽ tạo ra nhiều khó khăn trong triển khai thực hiện các hoạt động của Trường.

II - MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao trách nhiệm nêu gương và năng lực lãnh đạo của tập thể Đảng bộ; phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, vì cộng đồng; phát huy hiệu quả mọi nguồn lực và tận dụng thời cơ cuộc CMCN 4.0; xây dựng Trường ĐHCNTT phát triển nhanh, bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

Tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Đẩy mạnh thực hiện đồng bộ các giải pháp thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI, XII) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, “về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ tại đơn vị. Phát huy tốt hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền; giữ vững an ninh chính trị, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, từng bước nâng cao chất lượng dạy và học theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Phấn đấu xây dựng mô hình đại học tự chủ, vận hành theo các cơ chế mới, hiệu quả về mọi mặt để trở thành điển hình trong hệ thống ĐHQG-HCM. Hoàn thiện và cải tiến mạnh mẽ CTĐT, phương pháp dạy và học theo hướng hội nhập quốc tế và ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới để đào tạo nhân lực, đáp ứng cho CMCN 4.0. Trường ĐHCNTT trở thành một trong các trường đại học có uy tín về Công nghệ Thông tin- Truyền thông trong cả nước.

III – CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2020-2025

Chỉ tiêu phát triển chủ yếu trong nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

1. Thực hiện nhiệm vụ chính trị:

Về Đào tạo Đại học và Sau Đại học:

- Tuyển sinh hệ Đại học chính quy hàng năm chỉ tiêu theo lộ trình, đến năm 2025 đạt chỉ tiêu tuyển sinh hệ Đại học là 2000 SV/năm và ước tổng số sinh viên đạt 8.000 SV. Tuyển sinh tăng cả về chất lượng với việc chú trọng các đối tượng học sinh có giải học sinh giỏi Quốc gia hàng năm tăng dần, số sinh quốc tế đến học tập ngắn hoặc dài hạn tối thiểu đạt trung bình 10 sinh viên/năm trong toàn nhiệm kỳ.

- Tỷ lệ sinh viên ra trường đúng hạn hàng năm tăng đều và đạt 60% đến cuối nhiệm kỳ; số sinh viên ra trường có việc làm sau 6 tháng trên 95%.

- Số học phần được triển khai giảng dạy theo phương thức kết hợp (Blended learning) trung bình 10 học phần/khoa.

- Số trúng tuyển đào tạo trình độ Thạc sĩ trung bình hàng năm đạt 90 học viên/năm.

- Số trúng tuyển nghiên cứu sinh (NCS), dự bị NCS trung bình hàng năm đạt từ 4 NCS/năm.

- Phát triển thêm ít nhất 02 CTĐT trình độ Thạc sĩ/Tiến sĩ và 02 CTĐT Đại học mới.

Về đảm bảo và kiểm định chất lượng:

- Trong nhiệm kỳ, Trường được đánh giá cấp cơ sở đào tạo đạt và có ít nhất 05 chương trình đào tạo được kiểm định đạt bởi các tổ chức kiểm định uy tín trong và ngoài nước. Trong đó có ít nhất 01 CTĐT được kiểm định bởi tổ chức khác ngoài AUN-QA.

- Số chương trình đạt kiểm định nội bộ bởi ĐHQG- HCM tối thiểu 05 chương trình.

Về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ:

- Số phòng thí nghiệm trọng điểm ĐHQG- HCM mới: tối thiểu 01 phòng.

- Số phòng Nghiên cứu và phát triển hợp tác với các công ty: tối thiểu 02 phòng.

- Số đề tài khoa học các cấp của giảng viên, nghiên cứu viên: tối thiểu 30 đề tài/năm.

- Số hợp đồng nghiên cứu hợp tác với doanh nghiệp: trung bình 03 hợp đồng/năm.

- Số bài báo khoa học công bố: trung bình năm sau tăng hơn năm trước tối thiểu 5%/năm.

Về xây dựng cơ sở vật chất:

- Số lượng khối lượng công trình xây dựng cơ bản đã được phê duyệt (theo quy hoạch mới) hoàn thành đạt từ 60% trở lên.

Về tổ chức cán bộ:

- Số lượng CBCNV cơ hữu là: 400 người (hiện tại 290)

- Số lượng cán bộ giảng dạy, nghiên cứu là: 280 người (tỉ lệ 70% trên tổng CBCNV) (hiện tại 179 người chiếm tỉ lệ 61%)

- Tỉ lệ sinh viên chính quy, học viên SĐH, NCS trên tổng số CBGD: 20 SV/GV.

- Số giáo sư, phó giáo sư: 12 người (hiện tại 7 người).

- Số tiến sĩ: 73 người (bao gồm cả giáo sư, phó giáo sư, hiện tại 53 người, cần tăng thêm 20 người).

- Tỉ lệ CBGD có trình độ SĐH/Tổng số CBGD: 95% (hiện tại 91,7%).

2. Về thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng:

- Phân đấu mỗi năm tổ chức 02 buổi báo cáo thông tin thời sự trong nước và quốc tế, các chủ đề năm về Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tuyên truyền về biển, đảo và biên giới, hay những thông tin khác có tính cấp thiết cao đến toàn thể cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động và sinh viên.

- Tỉ lệ đảng viên học tập nghị quyết của Đảng đạt bình quân mỗi đợt trên 80% (không tính đảng viên được miễn sinh hoạt).

- Phân đấu 100% ủy viên BCH Đảng bộ; 95% trưởng, phó các phòng, ban, đoàn thể Trường, bí thư, phó bí thư chi bộ đạt từ trình độ thạc sĩ về chuyên môn; 100% đảng ủy viên có trình độ chính trị trung cấp trở lên.

- Hàng năm, có tối đa số tổ chức cơ sở đảng theo quy định đạt trong sạch vững mạnh, không có tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ; 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Phân đấu công tác phát triển đảng trong nhiệm kỳ kết nạp 60 đảng viên mới, trong đó số lượng cán bộ, viên chức và giảng viên là 25, sinh viên là 35, đảm bảo chất lượng, không chạy theo số lượng, thành tích, nâng số lượng đảng viên của đảng bộ đến cuối nhiệm kỳ là 170 đảng viên (hiện tại 153).

- Phấn đấu trong nhiệm kỳ, 100% các khoa đều có chi bộ độc lập.
- Tổ chức các buổi làm việc của Ban Thường vụ với các tổ chức Đoàn thể: tối thiểu 2 lần/năm.
- Phấn đấu trong nhiệm kỳ, Hội Cựu Chiến binh, Công Đoàn và Đoàn trường có ít nhất 01 lần đạt lá cờ đầu cụm thi đua cấp thành phố.

IV – CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu dự kiến nêu trên cần triển khai một số giải pháp chính như sau:

1. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát huy vai trò tiên phong trong lĩnh vực Công nghệ thông tin và Truyền thông của cả nước

- Tiếp tục rà soát và cải tiến các CTĐT hiện hành nhằm cập nhật kịp thời các nội dung, kiến thức, các kỹ năng và thái độ nhằm tới đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực CNTT-TT, đáp ứng cho nhu cầu nhân lực trong thời đại của cuộc CMCN 4.0. Đồng thời mở các CTĐT mới phù hợp với xu thế xã hội và nhu cầu phát triển của thị trường nhân lực trong nước và quốc tế.

- Rà soát và xây dựng đầy đủ các quy trình phối hợp giữa các đơn vị trong quản lý đào tạo; các công cụ quản lý, phân tích thống kê, cảnh báo, hỗ trợ ra quyết định nhằm vận hành các giải pháp đào tạo, quản lý đào tạo mới theo xu hướng hội nhập quốc tế và giáo dục 4.0.

- Tăng cường các chế độ chính sách cho sinh viên, học viên SDH giỏi, tài năng nhằm thu hút nhiều hơn các thí sinh giỏi vào Trường, đồng thời xác định rõ và giám sát chặt chẽ các yêu cầu cho chất lượng đầu ra để đào tạo nguồn nhân lực có vai trò tiên phong, dẫn dắt trong tương lai.

2. Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong cùng các phần mềm, công cụ nhằm giám sát chặt chẽ các chỉ tiêu chất lượng và vận hành có hiệu quả hệ thống

- Hoàn thiện hệ thống quản lý, giám sát các chỉ tiêu chất lượng để kịp thời có các điều chỉnh phù hợp nhằm liên tục cải tiến chất lượng đào tạo và NCKH.

- Xây dựng hệ thống chất lượng chung cho sinh viên hệ chính qui (không phân biệt đại trà hay chất lượng cao).

- Tập trung nâng cao ý thức về đảm bảo chất lượng của toàn thể cán bộ nhằm dần hình thành văn hóa chất lượng trong Trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh quá trình kiểm định các CTĐT, kiểm định cấp Trường theo các tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT, của AUN-QA và tham gia thêm các tổ chức kiểm định khác nhằm đa dạng hóa và đẩy nhanh công tác kiểm định chất lượng đào tạo trong Trường.

3. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Đổi mới, hoàn thiện cơ chế, tạo thuận lợi cho phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thực hiện tốt việc sử dụng, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ; tăng cường các chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ.

- Xây dựng các chương trình nghiên cứu, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn kết với doanh nghiệp, với các chương trình phát triển của ĐHQG-HCM và của TP.HCM. Xây dựng và phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh mang tính tiên phong để tạo đà phát triển cho các lớp giảng viên trẻ cũng như có thể tận dụng các nguồn kinh phí lâu dài, bền vững từ chương trình hỗ trợ theo chính sách chung của ĐHQG-HCM, cũng như của các đối tác khác như Vingroup Innovation Foundation – VINIF.

- Tăng cường gắn kết đào tạo SDH với NCKH bằng các chương trình, đề tài cụ thể gắn với chính sách hỗ trợ kinh phí, học bổng và khen thưởng hấp dẫn.

- Tiếp tục hoàn thiện các phòng thí nghiệm, phòng nghiên cứu hiện có và xây dựng thêm các phòng mới đáp ứng nhu cầu giảng dạy và NCKH của trường.

4. Tập trung phát triển mô hình quản lý, cải cách công tác tài chính, hoàn thiện cơ sở vật chất

- Đẩy mạnh quá trình chuyển sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; Tiếp tục rà soát theo quy định các điều kiện để hoàn thiện lại đề án tự chủ, sớm chuyển sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm để phát triển Trường nhanh và bền vững hơn trong giai đoạn 2020-2025.

- Đẩy mạnh thực hiện phân công, phân cấp quản lý gắn với giao nhiều quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với một số đơn vị trực thuộc Trường trên cơ sở đảm bảo quy định của pháp luật, đảm bảo tính liên thông, liên kết giữa các đơn vị trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao hiệu quả hơn.

- Tiếp tục đẩy mạnh các nguồn lực đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển nghiên cứu chuyên sâu của Trường.

- Tìm kiếm các nguồn kinh phí ngoài học phí từ chuyển giao công nghệ, từ các đối tác, các nhà tài trợ, doanh nghiệp để đẩy mạnh các nguồn lực đầu tư, tiếp tục hoàn thiện các cơ sở vật chất hiện đại, đạt chất lượng quốc tế phục vụ nhu cầu học tập và NCKH của Trường.

5. Đẩy mạnh công tác tuyển dụng nhân sự, đảm bảo về số lượng và chất lượng; nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý và giảng dạy

- Xây dựng cơ chế tài chính, chính sách lương bổng, đãi ngộ để thu hút thêm nhiều hơn nữa nguồn nhân lực chất lượng cao về Trường làm việc. Đồng thời có kế hoạch cụ thể đào tạo và huấn luyện đội ngũ nhân sự để nâng cao chất lượng đội ngũ. Chủ động phát hiện và nuôi dưỡng các ứng viên tiềm năng cho các vị trí chủ chốt để kế thừa, dẫn dắt giúp phát triển Trường một cách bền vững.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao thế mạnh của Trường trong lĩnh vực CNTT-TT, khẳng định Trường ĐHCNTT là một môi trường làm việc đáng mong đợi cho các giảng viên, các nhà nghiên cứu về lĩnh vực này. Đa dạng hóa các kênh tuyển dụng trong tuyển dụng, ứng dụng linh hoạt các phương pháp tuyển dụng dựa trên các công nghệ hiện đại.

6. Tăng cường chỉnh đốn đảng, xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh

- Tích cực tuyên truyền, bảo vệ, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Đẩy mạnh thực hiện đồng bộ các giải pháp thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI, XII) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, “về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ tại đơn vị. Phát huy tốt hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền; giữ vững an ninh chính trị, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, từng bước nâng cao chất lượng dạy và học theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Quán triệt, triển khai sâu rộng các chủ đề về “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong cán bộ, đảng viên, viên chức và sinh viên, xem đây là một nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng Đảng, xây dựng nền tảng đạo đức của nhà trường, khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, viên chức.

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt, nâng cao chất lượng tổ chức đảng gắn với thực hiện dân chủ cơ sở; củng cố mối quan hệ giữa chi bộ và quần chúng lao động.

7. Nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng, các tổ chức đoàn thể và đội ngũ đảng viên; xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị, có phẩm chất, trình độ trí tuệ và năng lực thực tiễn

- Xây dựng chính sách có sức cạnh tranh cao nhằm thu hút nhân lực mới, cùng với công tác chăm sóc, bảo toàn nguồn nhân lực hiện có. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch cán bộ, công tác đào tạo cán bộ để bảo đảm đội ngũ cán

bộ kế thừa. Linh hoạt, chủ động, có tầm nhìn xa, đáp ứng cả nhiệm vụ trước mắt và lâu dài để phát triển Nhà trường một cách bền vững.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, thực hiện tốt việc phân công công tác cho đảng viên, đề cao tự phê bình và phê bình. coi trọng chất lượng đánh giá tổ chức cơ sở đảng gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Tiếp tục phát huy vai trò, vị trí quan trọng và trở thành nòng cốt trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phấn đấu đạt hiệu quả hơn trong nhiệm kỳ mới. Tiếp tục quán triệt tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết TW 5 (khóa X) về “tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng”. Hàng năm, UBKT tham mưu cho Đảng ủy xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát, trong đó đổi mới nội dung, phương thức và đối tượng kiểm tra, giám sát với trọng tâm kiểm tra, giám sát đối với các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; gắn giám sát với kiểm tra, chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm, ngăn chặn ngay từ đầu không để xảy ra vi phạm phải xử lý kỷ luật; kết hợp "xây với chống", lấy "xây" làm chính. Chủ động phát hiện, xử lý nghiêm các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, xử lý đúng trách nhiệm người đứng đầu, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng.

- Chỉ đạo các Đoàn thể tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả và đóng góp nhiều hơn cho xã hội thông qua các hoạt động phục vụ cộng đồng. Tổ chức các buổi làm việc của BTV với các tổ chức Đoàn thể: tối thiểu 2 lần/năm.

- Nhiệm vụ trọng tâm với các tổ chức Đoàn thể là tập hợp, động viên cán bộ, viên chức và sinh viên đoàn kết, nâng cao chất lượng dạy và học; giữ vững ổn định chính trị, nhất là công tác nắm tình hình diễn biến tư tưởng và công tác tập hợp, vận động quần chúng, sinh viên, tích cực tham gia vào việc xây dựng, phát triển sự nghiệp giáo dục của Trường.

PHẦN KẾT LUẬN

Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Công nghệ Thông tin lần thứ III, nhiệm kỳ 2020-2025 nhận thức sâu sắc trách nhiệm đối với toàn thể đảng viên, cán bộ, viên chức Trường.

Đảng bộ quyết tâm phát huy các kết quả đã đạt được, kế thừa các bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, triển khai hiệu quả nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020-2025 để tập trung khắc phục những yếu kém, khuyết điểm, tranh thủ tối đa điều kiện thuận lợi, nêu cao vai trò trách nhiệm của mỗi tập thể, cá nhân, quyết tâm phấn đấu hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ III đề ra; xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị Nhà trường đoàn kết, vững mạnh vì mục tiêu xây dựng Trường Đại học Công nghệ Thông tin phát triển nhanh và bền vững, góp phần tích cực vào sự nghiệp chung của ĐHQG-HCM cũng như ngành giáo dục nước nhà.

TM. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

BÍ THƯ

Đã ký

Nguyễn Hoàng Tú Anh

Phụ lục 1: Kết quả thực hiện theo hệ thống chỉ tiêu giai đoạn 2015-2020

TT	Lĩnh vực	Chỉ tiêu theo Nghị quyết (cập nhật giữa NK năm 2018)	Kết quả thực hiện đến 30/04/2020	Đánh giá
1	Công tác Đào tạo Đại học, Sau Đại học	- Tổng số SV hệ ĐH chính quy đến năm 2020: 6.000 SV	- Quy mô ĐHCQ là 6.280 SV.	Đạt
		- Tuyển sinh hệ từ xa hàng năm từ 100 SV/năm, đến năm 2020 tổng số SV đạt 500 SV.	- Quy mô ĐH hệ từ xa là 225 SV. Tuyển sinh trung bình 50 SV/năm.	Chưa đạt
		- Tỷ lệ SV ra trường đúng hạn: 70%;	- Tỷ lệ SV ĐHCQ ra trường đúng hạn 6/6,5 năm: 55%	Chưa đạt
		- Số SV ra trường có việc làm trên 95%.	- Số SV ra Trường có việc làm: 97%.	Đạt
		- Phát triển thêm ít nhất 01 chương trình đào tạo liên kết quốc tế	- Phát triển 02 chương trình đào tạo liên kết quốc tế với BCU.	Đạt
		- Tuyển sinh học viên cao học hàng năm từ 90 HV/năm.	- Tuyển sinh HV cao học trung bình: 80 HV/năm	Chưa đạt
		- Tỷ lệ tốt nghiệp HVCH hàng năm: 60%.	- Tỷ lệ tốt nghiệp theo khóa (khóa 2015: 58.9%, khóa 2016: 10.53%)	Chưa đạt
		- Tuyển nghiên cứu sinh hàng năm: 4 NCS và dự bị tiến sĩ/năm. Tổng số nghiên cứu sinh đến năm 2020 là 30 NCS	- Tuyển NCS trung bình 2 NCS/năm - Tổng NCS: 26.	Chưa đạt
2	Công tác nghiên cứu khoa học	- Số Phòng thí nghiệm trọng điểm ĐHQG-HCM: tối thiểu 01.	- Chưa có PTN trọng điểm.	Chưa đạt
		- Số đề tài khoa học các cấp mở mới: tối thiểu 20 đề tài/năm.	- Số đề tài khoa học các cấp mở mới trung bình 20 đề tài/năm.	Đạt
		- Số hợp đồng nghiên cứu hợp tác với doanh nghiệp: trung bình 03 hợp đồng/năm.	- Trung bình 4 hợp đồng/năm.	Đạt
		- Số bài báo khoa học công bố: trung bình 70 bài/năm, trong đó ISI là 5, quốc tế 40, trong nước 25.	- Tổng số bài báo KH trung bình 90 bài/năm, trong đó ISI là 7, quốc tế 53, trong nước 30	Đạt
3	Công tác cán	- Số lượng CBCNV cơ hữu là: 340.	- Số lượng CBCNV cơ hữu là: 290.	Chưa đạt

TT	Lĩnh vực	Chỉ tiêu theo Nghị quyết (cập nhật giữa NK năm 2018)	Kết quả thực hiện đến 30/04/2020	Đánh giá
	bộ	- Số lượng cán bộ giảng dạy, nghiên cứu là: 200	Số lượng cán bộ giảng dạy, nghiên cứu là: 179.	Chưa đạt
		Tỷ lệ SV chính quy, HVCH, NCS trên CBGD: 20 SV/ 1 Giảng viên	Tỷ lệ SV chính quy, HVCH, NCS trên CBGD khối ngành V: 20 SV/ 1 GV; Khối ngành III: 25 SV/ 1 GV.	Đạt
		Số GS, Phó GS: 13.	Số GS, Phó GS: 7.	Chưa đạt
		Tỷ lệ CBGD có trình độ SDH/Tổng số CBGD: 90%.	-Tỷ lệ CBGD có trình độ SDH/Tổng số CBGD: 91.06%,	Đạt
		Số tiến sĩ tăng thêm: 20	- Số tiến sĩ tăng thêm: 19	Chưa đạt
		Tỷ lệ CBGD có trình độ Tiến sĩ/tổng số CBGD có trình độ SDH: 25%.	Tỷ lệ CBGD có trình độ Tiến sĩ/tổng số CBGD có trình độ SDH: 33.74%.	Đạt
4	Công tác Đảm bảo chất lượng	- 02 chương trình đào tạo kiểm định AUN chính thức đạt từ 4 điểm trở lên.	- 03 chương trình đào tạo đánh giá AUN-QA chính thức đạt mức điểm từ 4 trở lên.	Đạt
		- Số chương trình đánh giá ngoài nội bộ bởi ĐHQG-HCM là 07.	- Số chương trình đánh giá ngoài nội bộ bởi ĐHQG-HCM là 07.	Đạt
5	Công tác xây dựng Đảng	- 100% ủy viên BCH đảng bộ, trường, phó các phòng, ban, đoàn thể trường; bí thư, phó bí thư chi bộ đạt trình độ thạc sĩ về chuyên môn.	- 100% Đảng ủy viên đều có trình độ từ thạc sĩ trở lên; 90% trường, phó các phòng, ban, đoàn thể trường; bí thư, phó bí thư chi bộ đạt trình độ thạc sĩ.	Chưa đạt
		- 100% đảng ủy viên có trình độ chính trị trung cấp; 50% trường phó các đơn vị có trình độ trung cấp lý luận chính trị.	- 2/8 đồng chí Đảng ủy viên chưa chuẩn hóa về trình độ lý luận trung cấp (78%).	Chưa đạt
		- Hàng năm có từ 60 – 70% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh, không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém.	- Số tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh trung bình đạt 52,6%.	Chưa đạt
		Có 80% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	Số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trung bình đạt 84,2%.	Đạt

TT	Lĩnh vực	Chỉ tiêu theo Nghị quyết (cập nhật giữa NK năm 2018)	Kết quả thực hiện đến 30/04/2020	Đánh giá
		- Phân đầu trong nhiệm kỳ kết nạp 60 đảng viên, trong đó CBGV là 25, SV là 35, nâng tổng số đảng viên của đảng bộ là 170 đảng viên.	- Kết nạp 59 đảng viên, trong đó SV là 27, CBGV là 32. Tổng số đảng viên là 153.	Chưa đạt
		- 5/5 khoa đều có chi bộ độc lập.	- 4/5 khoa có chi bộ độc lập.	Chưa đạt
6	Công tác cơ sở vật chất	- Số lượng khối lượng công trình xây dựng cơ bản đã được phê duyệt, hoàn thành đạt từ 70% trở lên.	- Số lượng khối lượng công trình xây dựng cơ bản đã được phê duyệt (theo quy hoạch ban đầu), hoàn thành đạt 80%.	Đạt

Phụ lục 2: Hệ thống chỉ tiêu cơ bản giai đoạn 2020-2025

STT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo NQ Đại hội NK 2020-2025
-----	-------------------	---------------------------------------

Công tác Đào tạo

1	Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2025 hệ ĐT ĐHCQ	2000 sinh viên
2	Quy mô đào tạo năm 2025	8000 sinh viên
3	Tỉ lệ SV ra trường đúng hạn năm 2025	60%
4	Tỉ lệ SV ra trường có việc làm sau 6 tháng trung bình	95%
5	Số học phần dạy theo Blended learning trung bình	10 học phần/khoa
6	Số trúng tuyển ĐT trình độ Thạc sĩ trung bình	90 học viên/năm
7	Số trúng tuyển NCS + dự bị NCS trung bình	4/năm
8	Phát triển mới CTĐT ĐH	2 CTĐT
9	Phát triển mới CTĐT SDH	2 CTĐT

Công tác Đảm bảo và kiểm định chất lượng

10	Đánh giá cấp CSĐT	Đạt
11	Số CTĐT được kiểm định bởi tổ chức uy tín	05 CTĐT

STT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo NQ Đại hội NK 2020-2025
12	Số CTĐT được đánh giá nội bộ đạt bởi ĐHQG	05 CTĐT
Công tác NCKH & CGCN		
13	Số phòng TN trọng điểm ĐHQG-HCM mới	01 PTN
14	Số phòng NC&PT mới	02 phòng
15	Số đề tài NCKH các cấp trung bình	30 đề tài/năm
16	Số HĐ NCKH hợp tác với doanh nghiệp	03/năm
17	Số bài báo khoa học năm sau tăng hơn năm trước	5%
Công tác CSVC		
18	Khối lượng công trình hoàn thành theo qui hoạch đã phê duyệt	60%
Công tác tổ chức cán bộ		
19	Số lượng CBCNV cơ hữu	400
20	Số lượng CB giảng dạy, NC	280
21	Tỉ lệ SVCQ/GV	20
22	Số GS, PGS	12
23	Số tiến sĩ (bao gồm cả PGS,GS)	73
24	Tỉ lệ CBGD trình độ SĐH/Tổng số CBGD	95%
Công tác xây dựng Đảng		
25	Số cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh	Đạt tối đa theo quy định hàng năm
26	Kết nạp đảng viên mới	60 đảng viên
27	Công Đoàn, Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên	Có ít nhất 01 lần là lá cờ đầu cụm thi đua cấp thành phố

Phụ lục 3: Số liệu về tổ chức đảng và đảng viên

1. SỐ LIỆU VỀ TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN

ĐẢNG BỘ CƠ SỞ	Số Chi bộ trực thuộc		TỔNG SỐ ĐẢNG VIÊN								
	Tổng số	Trong đó Chi bộ SV	Tổng số Đảng viên	Trong đó ĐV nữ	Phân theo đối tượng		Phân theo học hàm, học vị, trình độ				
					Cán bộ VC	Sinh viên	Giáo sư, PGS	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Trình độ khác
01	11	02	153	42	87	66	7	18	38	48	49

Ghi chú:

Tỉ lệ đảng viên có chức danh GS, PGS so với tổng số GS, PGS là: 6/7, đạt 85,7%.

Tỉ lệ đảng viên có học vị tiến sĩ so với tổng số tiến sĩ là: 18/53, đạt 40%.

Tỉ lệ đảng viên có học vị thạc sĩ so với tổng số thạc sĩ là 38/137, đạt 27,7%.

2. SỐ LƯỢNG ĐẢNG VIÊN KẾT NẠP QUA CÁC NĂM

Năm kết nạp	Tổng số đảng viên được kết nạp	Trong đó, gồm có:				Ghi chú
		Nữ	Giảng viên	Cán bộ, Viên chức	Sinh viên	
5/2015	12	4	4	5	3	
2016	14	5	3	4	7	
2017	15	2	2	5	8	
2018	7	3	1	4	2	
2019	11	3	3	1	7	
Đến 30/04/2020						
Tổng số	59	17 (28%)	13 (22%)	19 (32,2%)	27 (45,8%)	

3. KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG ĐẢNG VIÊN QUA CÁC NĂM

Năm	Tổng số ĐV tham gia phân tích chất lượng/ Tổng số đảng viên (tỉ lệ)	Kết quả phân tích			
		Hoàn thành xuất sắc NV	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ
		Số lượng Đạt tỉ lệ	Số lượng Đạt tỉ lệ	Số lượng Đạt tỉ lệ	Số lượng Đạt tỉ lệ
2015	103/103 100%	13 12,62%	73 70,87%	15 14,56%	2 1,94%
2016	105/105 100%	14 13,33%	75 71,42%	14 13,33%	2 1,9%
2017	126/126 100%	16 12,69%	89 70,63%	20 15,87%	1 0,79%
2018	141/141 100%	22 15,60%	89 63,12%	27 19,15%	3 2,12%
2019	146/146 100%	22 15,06%	110 75,34%	10 6,84%	4 2,73%

4. KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CÁC CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ TRƯỜNG QUA CÁC NĂM

(TSVM: Trong sạch vững mạnh)

Năm	Số Chi bộ tham gia phân tích/ tổng số Chi bộ trực thuộc	Tổng số CB TSVM	Trong đó: CB TSVM tiêu biểu	Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Chi bộ Hoàn thành nhiệm vụ	Chi bộ không HT nhiệm vụ
2015	10/10 100%	5/10 50%	1/5 20%	5/10 50%	0	0
2016	10/10 100%	6/10 60%	1/4 25%	4/10 40%	0	0
2017	12/12 100%	6/12 50,%	1/6 16%	6/12 50%	0	0
2018	12/12 100%	7/12 58%	1/7 14%	5/12 41%	0	0
2019	11/11 100%	2/11 18%	0 0%	8/11 72%	1 9%	0

Ghi chú: Tỉ lệ Chi bộ TSVM tiêu biểu so với tổng số Chi bộ TSVM.